

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~4662~~UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 9 năm 2021

V/v đề nghị bố trí kinh phí
sự nghiệp thực hiện Chương
trình Mục tiêu Quốc gia giảm
nghèo bền vững và Chương
trình Mục tiêu phát triển lâm
nghiệp bền vững năm 2021

Kính gửi: Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/NQ-CP ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa 15 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020;

Theo Công văn số 1152/BNN-TCLN ngày 26/02/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chính sách bảo vệ và phát triển rừng năm 2021.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét đề nghị cấp thẩm quyền việc bố trí kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình Mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2021 cho tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng với tổng kinh phí là **31.282.940.600 đồng**, chi tiết theo các nội dung sau:

I. Kinh phí theo Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững:

Tổng kinh phí Quản lý bảo vệ rừng chuyển tiếp thực hiện trong năm 2021 là **18.141.434.840 đồng** (Mười tám tỷ một trăm bốn mươi một triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn tám trăm bốn mươi đồng chẵn), (42.386,53 ha x 428.000 đồng/ha).

II. Kinh phí theo Chương trình Mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững (Nghị định số 75/2015/NĐ-CP):

Tổng kinh phí thực hiện trong năm 2021 là: **13.141.505.760 đồng** (Mười ba tỷ một trăm bốn mươi một triệu năm trăm lẻ năm ngàn bảy trăm sáu mươi đồng), trong đó:

1. Quản lý bảo vệ rừng: Tổng kinh phí thực hiện là 11.720.745.760 đồng, trong đó:

a) Kinh phí Quản lý bảo vệ rừng chuyên tiếp là: 11.435.291.160 đồng (26.717,97 ha x 428.000đồng/ha).

b) Kinh phí Quản lý bảo vệ rừng giao khoán ban đầu là: 285.454.600 đồng (666,95 ha x 428.000 đồng/ha).

2. Phát triển rừng:

Tổng kinh phí thực hiện trong năm 2021 là: 1.420.760.000 đồng (Một tỷ bốn trăm hai mươi triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn), gồm:

a) Kinh phí chăm sóc đường băng xanh cản lửa kết hợp phân định ranh giới giữa các loại rừng với diện tích thực hiện là 36,982 ha theo Hồ sơ thiết kế đã duyệt (chăm sóc năm thứ 3) với số tiền là 1.068.310.000 đồng.

b) Kinh phí khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung với diện tích thực hiện là 557,63 ha theo Hồ sơ thiết kế đã duyệt (chăm sóc bảo vệ năm thứ 4) với số tiền là 352.450.000 đồng.

3. Lý do đề nghị:

Các nhiệm vụ nêu trên là hết sức cần thiết nhằm đảm bảo tính liên tục về công tác quản lý bảo vệ rừng theo hồ sơ giao khoán đã được duyệt và ký hợp đồng giao khoán với người dân về quản lý bảo vệ rừng; phù hợp với quy trình lâm sinh quy định tại Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh. Hơn nữa đối tượng quản lý bảo vệ rừng chủ yếu là người đồng bào ở vùng II và vùng III theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền Núi giai đoạn 2021-2025. Vì vậy việc đề nghị bố trí kinh phí để chi trả cho người dân nhằm đảm bảo an sinh, an ninh trật tự trong công tác quản lý bảo vệ rừng.

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quan tâm xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- CT, PCT(NN) UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh;
- VPUB: CVP, CBTH;
- Lưu: VT, NNTNph361.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Phước Hiền